

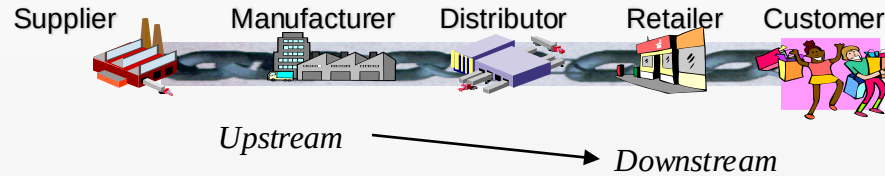


# VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC

# A picture is better than 1000 words!

## How many words would be better than 3 pictures?

- A supply chain consists of



- aims to Match Supply and Demand,  
profitably for products and services



SUPPLY SIDE



DEMAND SIDE

- achieves



The right  
Product



The right  
Price



The right  
Store



The right  
Quantity



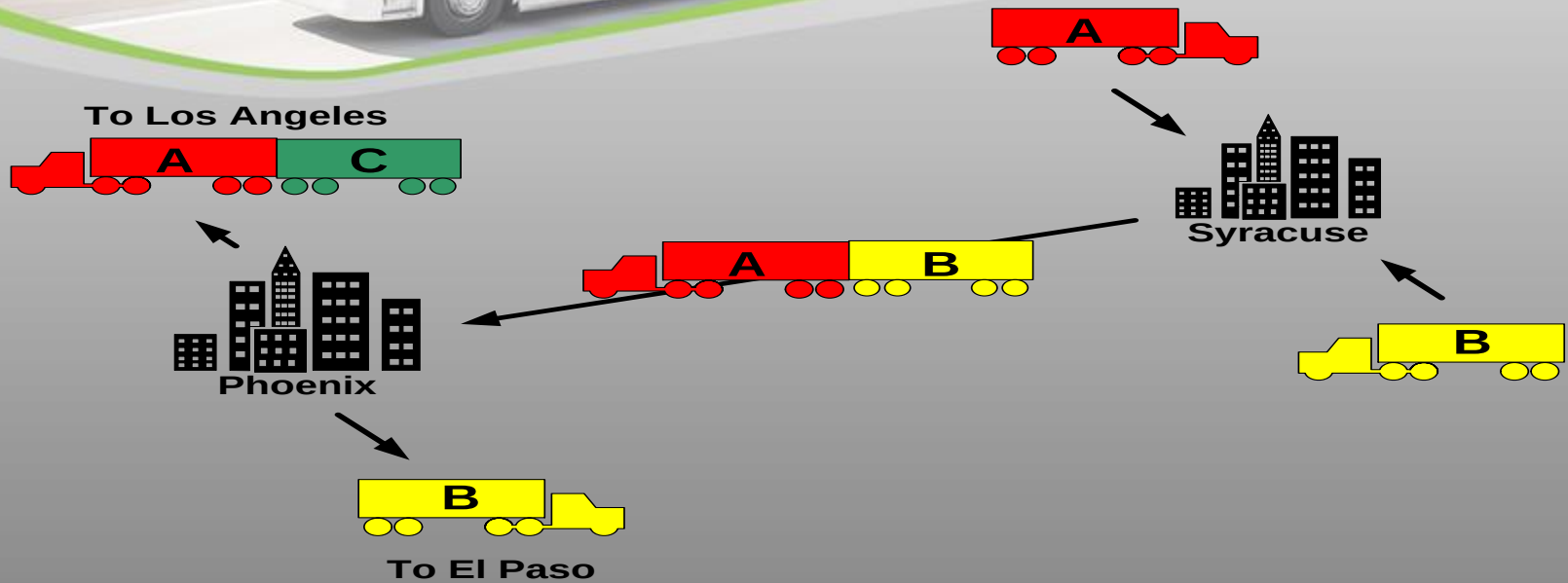
The right  
Customer



The right  
Time



Higher  
Profits

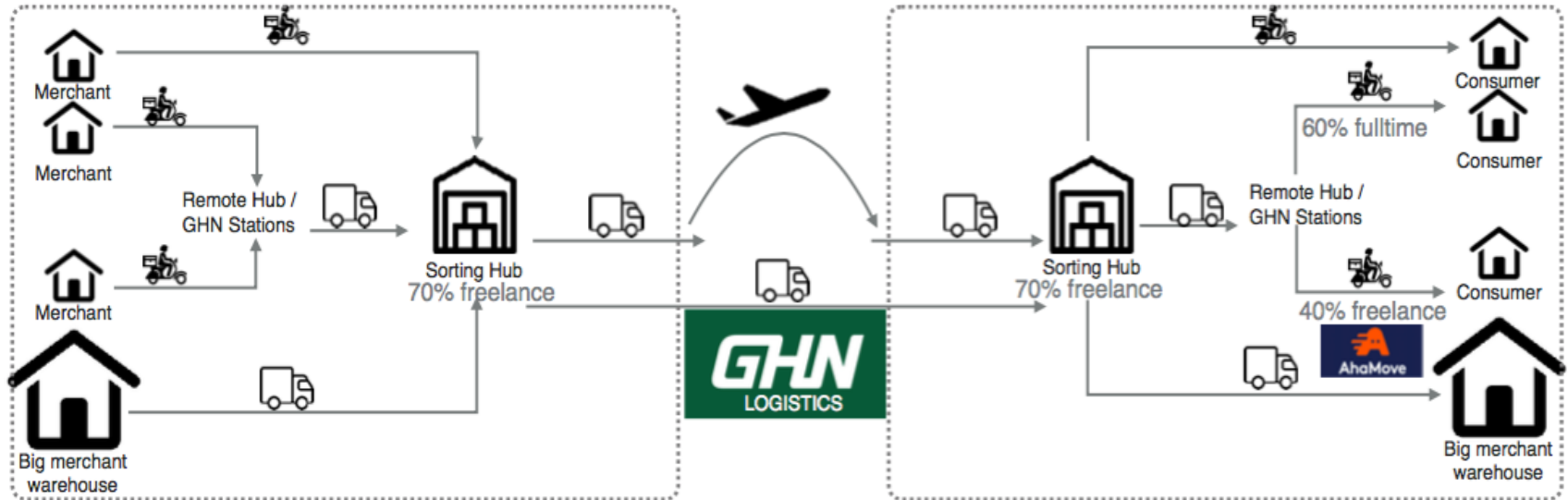


# Hub-and-Spoke Systems

# GIAO HÀNG NHANH

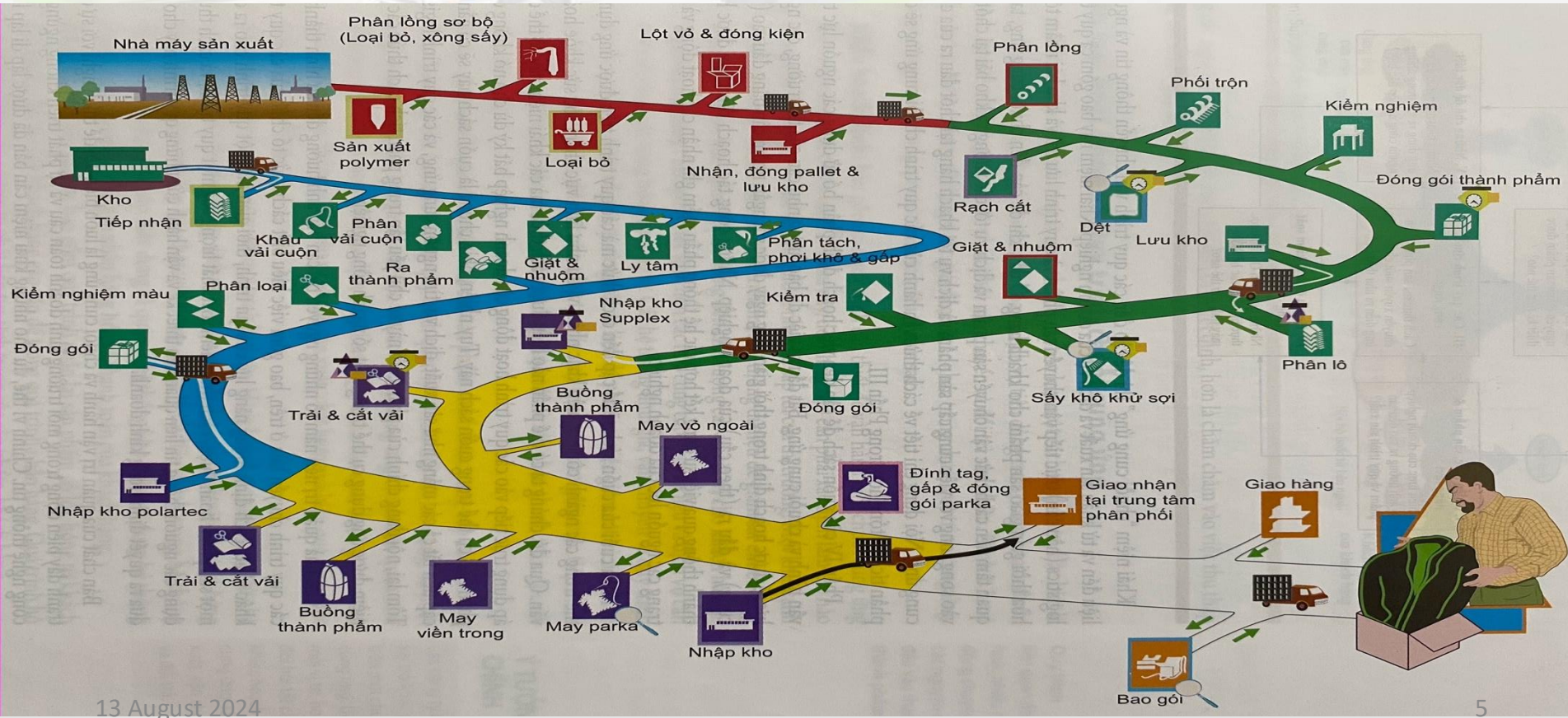
Products Range by Leadtime to Meet Customers' Demand:  
1-2 day nationwide for Ecommerce/ SME

1-2 days (Intercity)

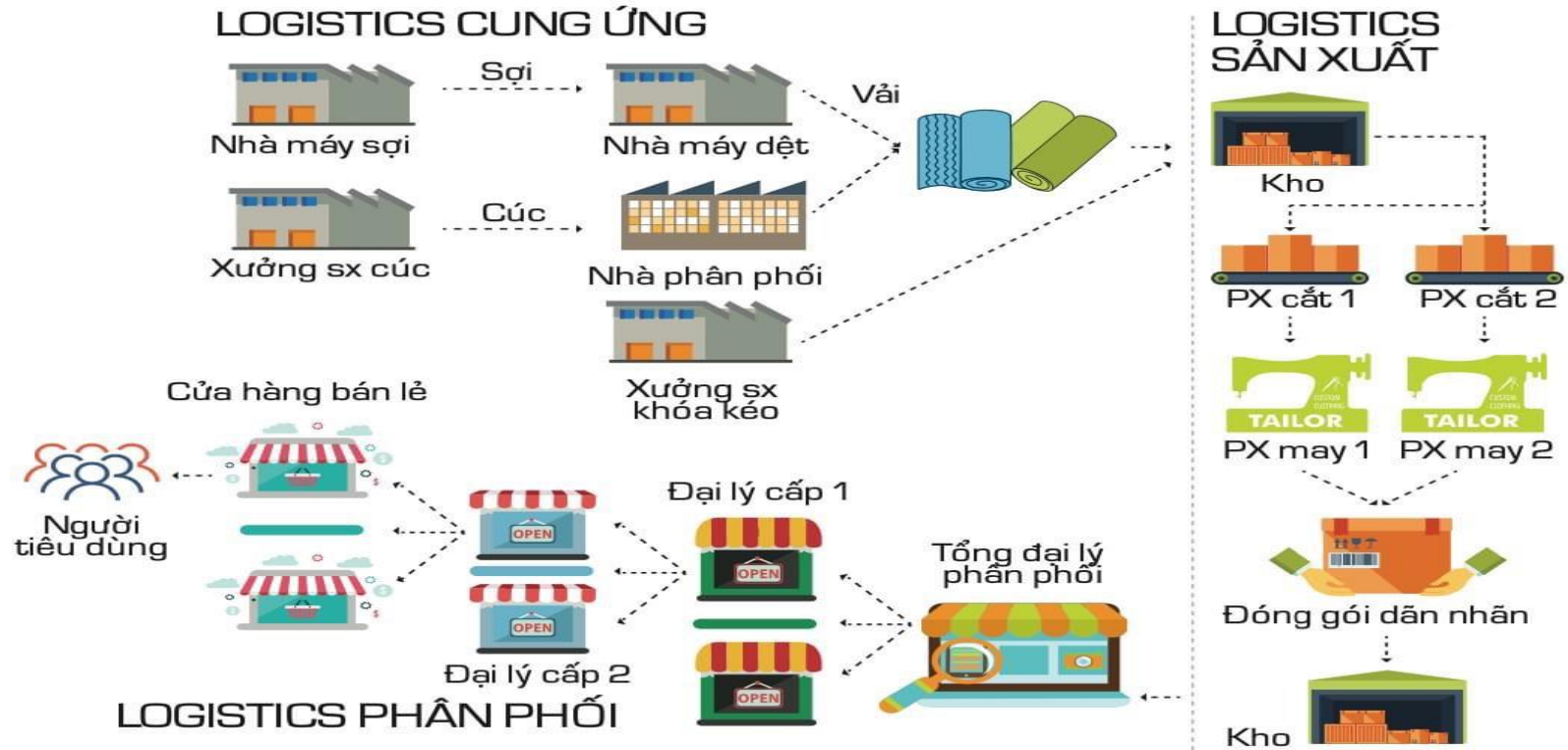




# QUY TRÌNH SẢN XUẤT ÁO KHOÁC NỈ CỦA ZARA

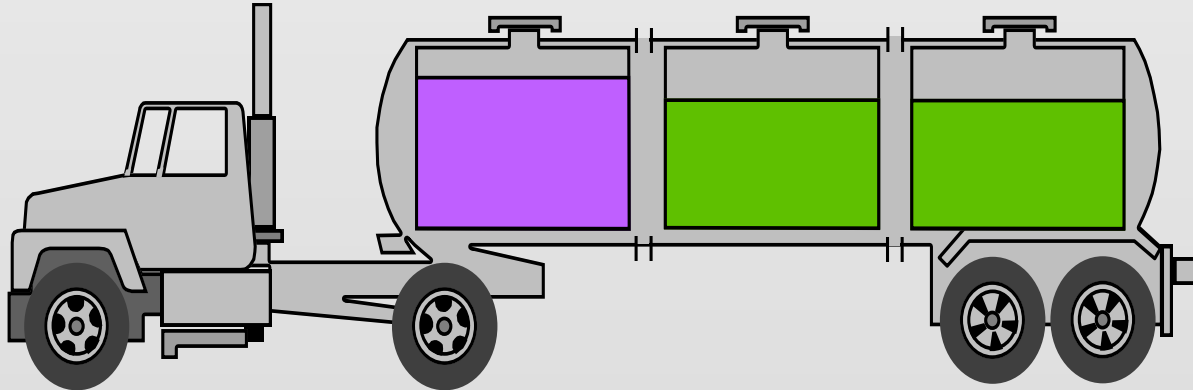


# Quy trình Logistics của ngành may

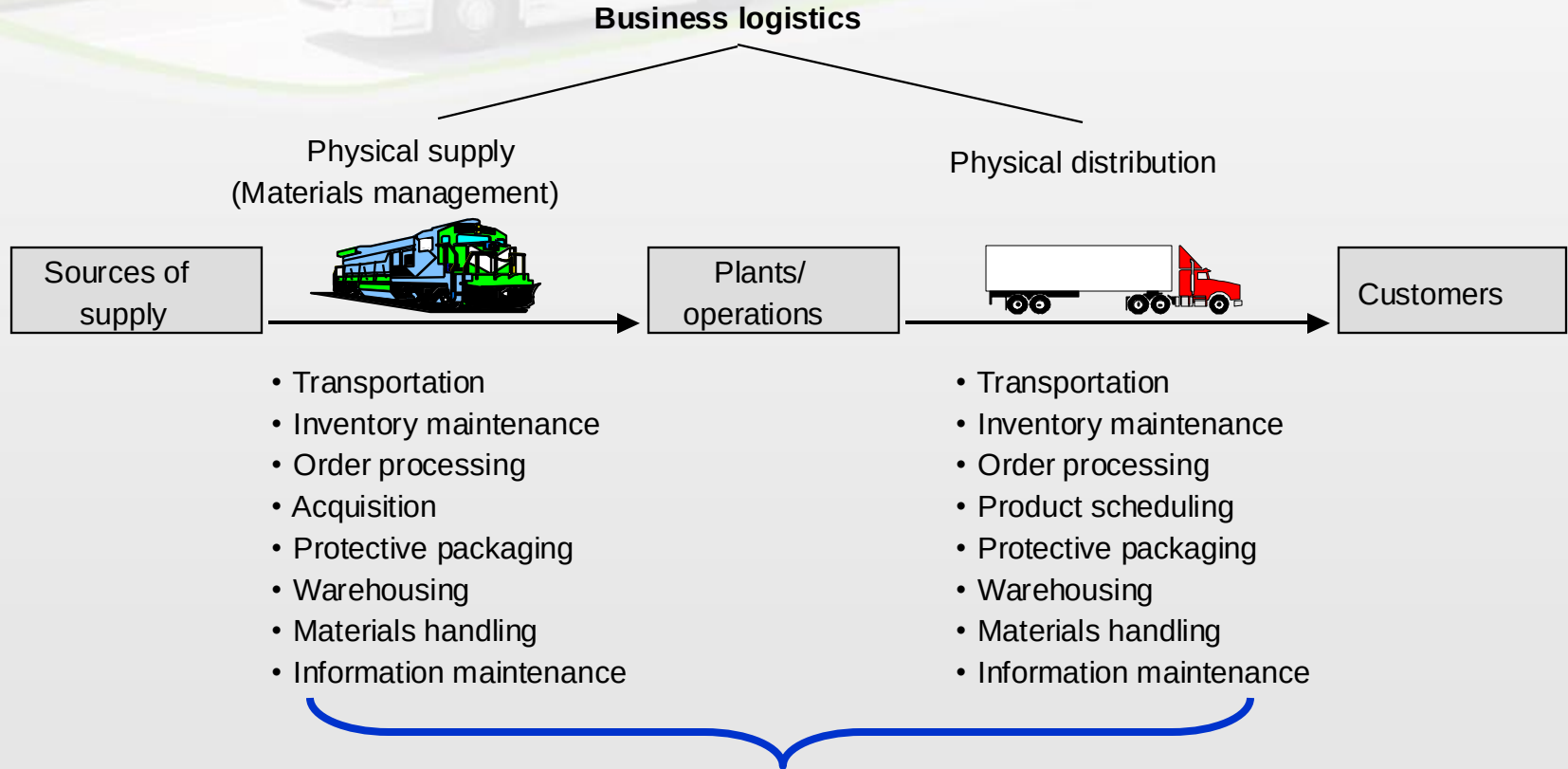


# Objectives of Transport Management: Các đối tượng quản lý vận tải

1. Cost Optimization: Tối ưu hóa chi phí
2. Improved service: Cải thiện dịch vụ
3. Transportation/logistics as a competitive differentiator: Coi vận tải/ Logistics như lợi thế cạnh tranh
4. Time to market: Thời gian đưa hàng đến thị trường



# Traditional Scope of the Supply Chain





# The Logistics Strategy Triangle (4 problem areas)

## **Inventory Strategy**

- Forecasting
- Storage fundamentals
- Inventory decisions
- Purchasing and supply scheduling decisions
- Storage decisions

## **Transport Strategy**

- Transport fundamentals
- Transport decisions

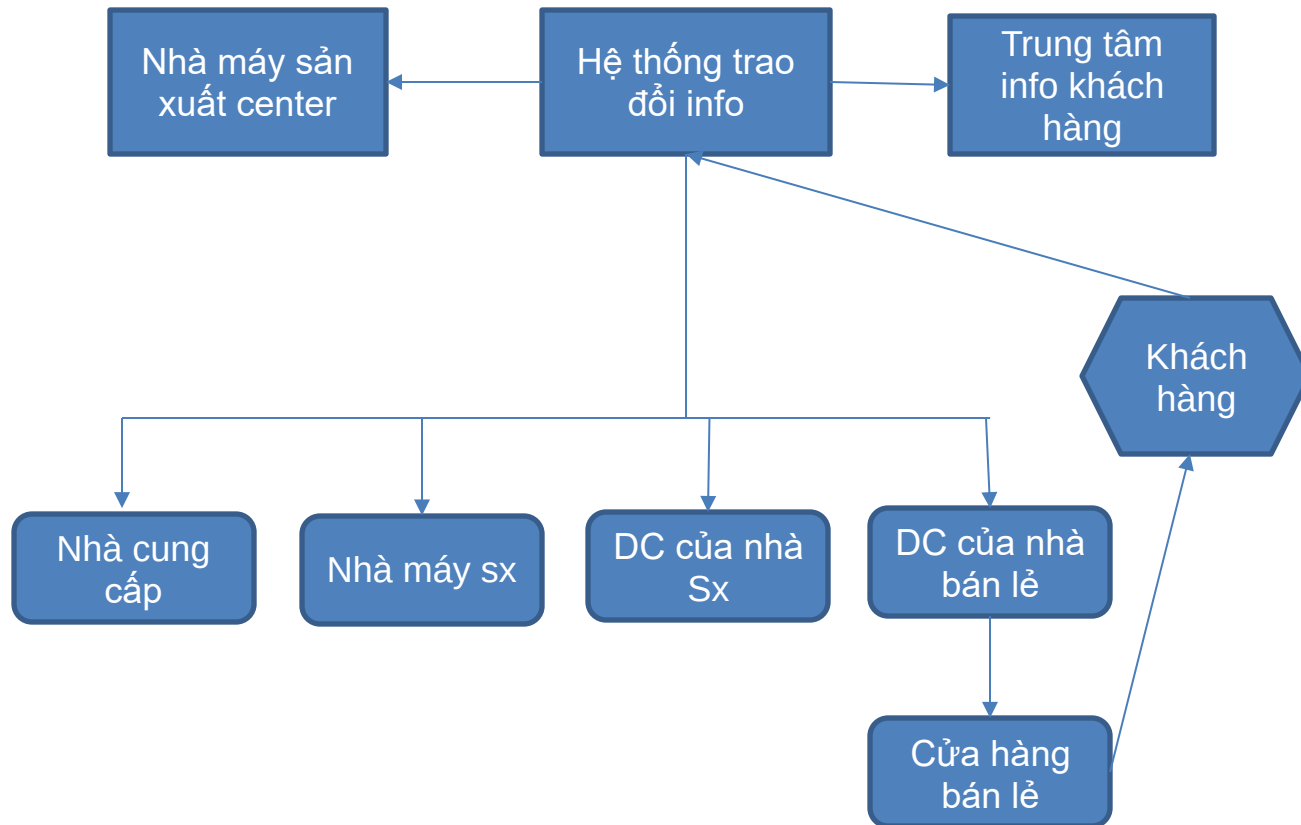
## **Customer service goals**

- The product
- Logistics service
- Information sys.

## **Location Strategy**

- Location decisions
- The network planning process

# MÔ HÌNH CUNG CẤP HÀNG ĐẾN NHÀ BÁN LẺ THEO CÁCH HIỆN ĐẠI

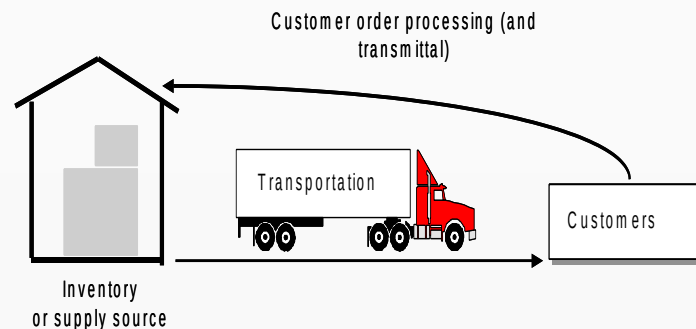


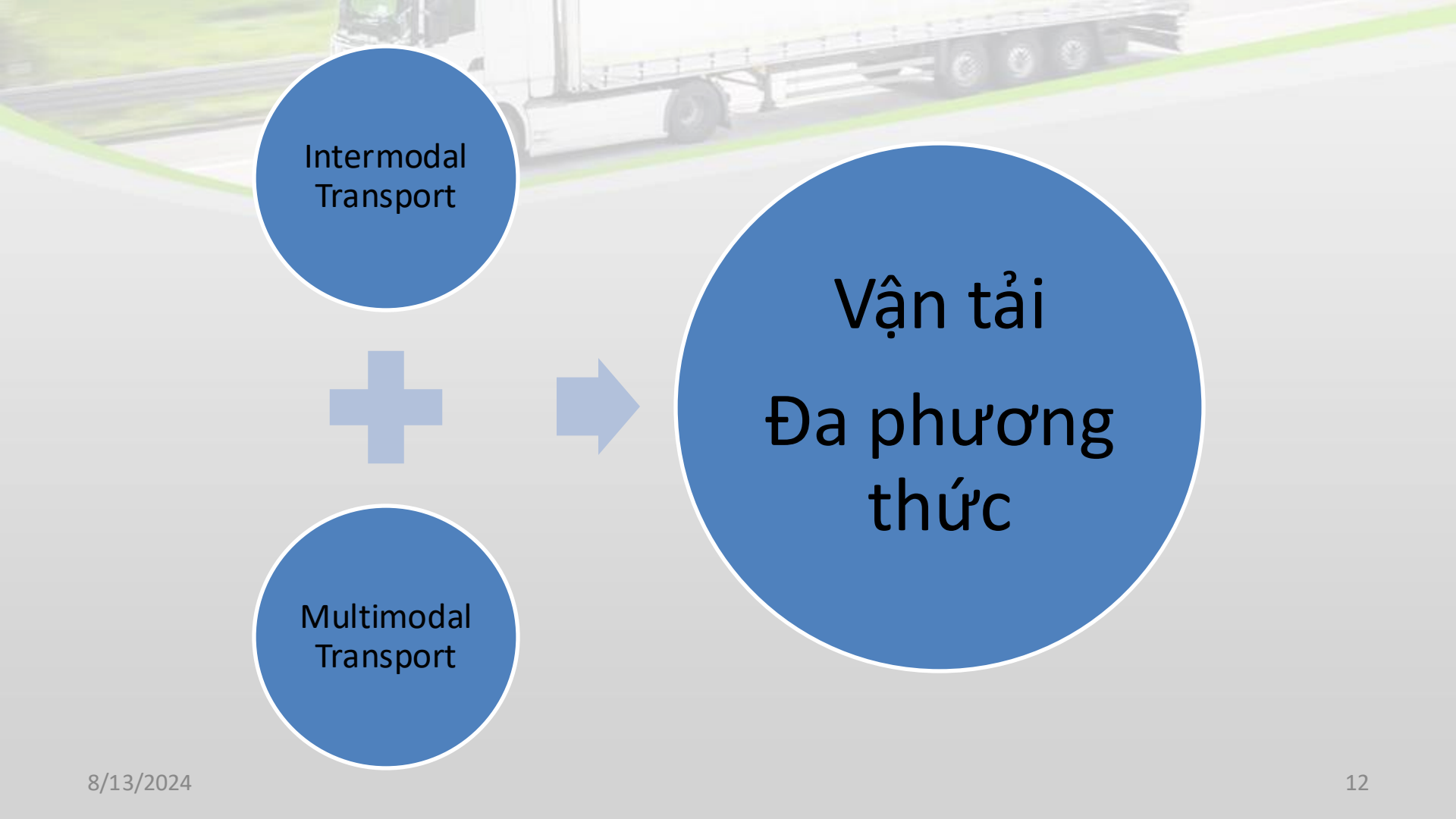
# Tại sao khách hàng phải chọn lựa chúng ta?

Có nhiều lý do cho việc khách hàng sử dụng dịch vụ của chúng ta:

- + Cam kết bồi hoàn
- + Chất lượng dịch vụ:
  - Hữu hình
  - Vô hình
  - ....

+ khách hàng nhận được sau khi sử dụng dịch vụ: tập chung vào thế mạnh sản xuất của mình...





Intermodal  
Transport



Multimodal  
Transport

Vận tải  
Đa phương  
thức



# Multimodal Transport Handbook

- Phương thức vận tải (Modes of transport): là cách thức vận tải được sử dụng để di chuyển hàng hóa.
- Phương tiện vận tải (Means of transport): là loại phương tiện được sử dụng để vận tải.
- Loại phương tiện vận tải (Types of means of transport): là loại phương tiện được sử dụng trong quá trình vận tải.





# Multimodal Transport Handbook

- Vận tải đơn phương thức (Unimodal transport): vận tải sử dụng một phương thức vận tải duy nhất, người vận tải phát hành chứng từ vận tải của mình.
- Vận tải kết hợp (Combined transportation): vận tải hàng hóa trong một đơn vị xếp dỡ kết hợp các phương thức vận tải khác nhau.
- Vận tải đa phương thức (Intermodal transportation): vận tải hàng hóa bằng nhiều phương thức vận tải do một người vận tải tổ chức cho toàn bộ quá trình vận tải từ điểm/cảng xuất phát thông qua một hoặc nhiều điểm trung chuyển (transit) đến điểm/cảng đích.



# Benchmarking Intermodal Freight Transport

Vận tải đa phương thức (intermodalism) là việc sử dụng ít nhất 2 phương thức vận tải trong chuỗi vận tải door-to-door.



# **ASEAN Framework Agreement on Multimodal Transport**

Vận tải đa phương thức quốc tế là hình thức vận chuyển hàng hóa bởi ít nhất hai phương thức vận tải khác nhau dựa trên một hợp đồng vận tải đa phương thức từ một điểm giao hàng cho người vận tải đa phương thức tại một nước cho đến điểm giao hàng tại một nước khác. Việc giao nhận hàng thông qua hợp đồng vận tải đơn phương thức sẽ không được xem như là vận tải đa phương thức quốc tế.



# Hướng dẫn 92/106/EEC

- Vận tải đa phương thức (intermodal transportation): là sự dịch chuyển hàng hóa trong những đơn vị hoặc phương tiện vận chuyển tiêu chuẩn sử dụng nhiều phương thức vận tải mà không xếp dỡ hàng hóa ra khi thay đổi phương thức vận tải.
- Vận tải đa phương thức (multimodal transportation): việc vận chuyển hàng hóa bởi ít nhất hai phương thức vận tải.







## 1.1. Định nghĩa vận tải đa phương thức

- Vận tải đa phương thức là việc vận chuyển hàng hóa bởi ít nhất hai phương thức vận tải, do MTO tổ chức dựa trên 1 hợp đồng vận tải đa phương thức từ điểm xếp hàng ở một nước đến điểm dỡ hàng ở một nước khác. (WTO)
- Vận tải đa phương thức là sự di chuyển hàng hóa bởi ít nhất hai phương thức vận tải trong một chuỗi vận tải door-to-door. (EC – European Commission)
- Vận tải đa phương thức là sử dụng nhiều hơn một phương thức vận tải và có đặc điểm là container hóa; sử dụng dịch vụ piggyback (vận tải kết hợp đường sắt và đường bộ); di chuyển liên tục không gián đoạn (seamless) và có tính kết nối; từng phương thức vận tải sẽ được lựa chọn để cung cấp cho người sử dụng những lựa chọn dịch vụ tốt nhất. (Bộ Giao thông vận tải Hoa Kỳ)



## 1.1. Định nghĩa vận tải đa phương thức

Vận tải đa phương thức quốc tế (gọi tắt là vận tải đa phương thức) là việc vận chuyển hàng hoá bằng ít nhất hai phương thức vận tải khác nhau trên cơ sở một hợp đồng vận tải đa phương thức từ nơi người kinh doanh vận tải đa phương thức tiếp nhận hàng hóa ở một nước đến một địa điểm được chỉ định giao trả hàng ở nước khác. (Nghị định số 125/2003/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 29/10/2003 )





## 1.1. Định nghĩa vận tải đa phương thức

- Nghị định 87/2009/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 19/10/2009:
  - + Vận tải đa phương thức là việc vận chuyển hàng hóa bằng ít nhất hai phương thức vận tải khác nhau trên cơ sở một hợp đồng vận tải đa phương thức.
  - + Vận tải đa phương thức quốc tế là vận tải đa phương thức từ nơi người kinh doanh vận tải đa phương thức tiếp nhận hàng hóa ở Việt Nam đến một địa điểm được chỉ định giao trả hàng ở nước khác và ngược lại.
  - + Vận tải đa phương thức nội địa là vận tải đa phương thức được thực hiện trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

## Vận tải đa phương thức – Intermodal transport:

- Sự vận chuyển các đơn vị xếp hàng tiêu chuẩn (ví dụ: container, pallet) trong một chuỗi vận tải liên tục door-to-door.
- Sử dụng một số phương thức vận tải khác nhau: do một người tổ chức vận tải (one organiser) chịu trách nhiệm cho toàn bộ chuỗi vận tải dù có thể có nhiều người vận tải tham gia vận chuyển trên từng chặng vận tải.
- Sử dụng một chứng từ vận tải (one document of carriage) với một giá cước vận tải (one price).
- Chú trọng sử dụng công nghệ thông tin chẳng hạn như chuyển giao dữ liệu điện tử (electronic data interchange – EDI) nhằm kết nối thông tin xuyên suốt giữa các thành viên trong toàn chuỗi vận tải.
- Hàng hóa được vận chuyển từ một điểm nhận hàng tại một nước cho đến điểm giao hàng tại một nước khác (vận tải đa phương thức quốc tế) hoặc trong lãnh thổ một quốc gia (vận tải đa phương thức nội địa).

## 1.2. Vai trò của vận tải đa phương thức





**Đầu mối duy nhất trong vận chuyển  
“Từ cửa đến cửa”**

**Pallet,  
container...**

**Mô hình  
hub&spoke**



```
graph TD; A[Rút ngắn thời gian giao hàng] --> B[Khả năng xếp dỡ của cảng]; A --> C[Khả năng kết nối];
```

**Rút ngắn thời gian giao hàng**

**Khả năng  
xếp dỡ của  
cảng**

**Khả năng  
kết nối**

**Giảm  
thiểu  
chi  
phí  
vận  
tải**

**Cước phí vận tải**

**Chi phí logistics  
& Just-in-time**





#### **1.2.4. Đơn giản hóa chứng từ vận tải và thủ tục giao nhận hàng**

- Sự thống nhất về hành lang pháp lý
- Chuỗi vận tải được hoạch định, điều phối bởi một nhà tổ chức vận tải duy nhất



## **Nội dung tự học**

- ❖ Yêu cầu mới của vận tải hiện đại.
- ❖ Mối liên hệ giữa vận tải đa phương thức và logistics.



The end